

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU PHÂN
KỲ 1 DỰ ÁN CẢNG PHƯỚC AN VÀ KHU DỊCH VỤ HẬU CẦN CẢNG

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông Công ty;
- Hội đồng Quản trị Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic) và các Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình triển khai như sau:

1. Tổng mức đầu tư

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Điều chỉnh quy mô đầu tư Phân kỳ 1 thuộc dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần Cảng tại Nghị quyết 197/NQ-PAP ngày 10/05/2022, tổng mức đầu tư như sau:

- **Phân kỳ 1 khu cảng:** Tổng mức đầu tư: 4.806.477.322.000 đồng gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, trong đó:

+ Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	8.079.765.000 đồng
+ Chi phí xây dựng:	3.061.162.963.000 đồng
+ Chi phí thiết bị:	1.107.935.090.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	22.861.818.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	57.356.664.000 đồng
+ Chi phí khác:	43.590.182.000 đồng
+ Lãi vay trong thời gian xây dựng:	306.707.009.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	198.783.831.000 đồng

- **Khu Dịch vụ hậu cần cảng (hạng mục San lấp mặt bằng):** Tổng mức đầu tư 5.873.578.908.000 đồng bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay và vốn tái đầu tư, cụ thể:

+ Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	1.439.842.089.000 đồng
+ Chi phí xây dựng:	3.807.445.075.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án:	25.925.240.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	56.002.897.000 đồng
+ Chi phí khác:	92.578.892.000 đồng
+ Lãi vay trong thời gian xây dựng:	332.039.494.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	119.745.221.000 đồng

Trong đó Hạng mục San lấp mặt bằng khu Dịch vụ hậu cần giá trị: 3.807.445.075.000 đồng với cao độ san nền là 2,3m (hệ cao độ Hòn Dấu).

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt

Trên cơ sở Điều chỉnh quy mô đầu tư Phân kỳ 1 được phê duyệt, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần tại Nghị quyết số 199/NQ-PAP ngày 10/05/2022, theo Phụ lục 01 - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đính kèm.

3. Tình hình triển khai

Triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 247/NQ-PAP ngày 17/05/2022 về triển khai các thủ tục lựa chọn nhà thầu các gói thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic) nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, sớm đưa dự án vào khai thác đáp ứng một phần nhu cầu sử dụng cảng, kho bãi nhà xưởng của các nhà đầu tư mang lại hiệu quả cho các cổ đông. Đồng thời, để phù hợp với nhu cầu thị trường, điều kiện tài chính và tình hình triển khai dự án, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1216/NQ-PAP ngày 11/11/2022 về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng, Nghị quyết số 66/NQ-PAP ngày 29/09/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm 2 - Cung cấp, lắp đặt thiết bị thông thường, Nghị quyết số 75/NQ-PAP ngày 27/11/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm 2 - Cung cấp, lắp đặt thiết bị thông thường và Quyết định số 03/QĐ-PAP ngày 12/01/2024 về việc bổ sung gói thầu cung cấp, lắp đặt xe quét đường trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cụ thể:

- **Gói thầu mua sắm 1:** Cung cấp, lắp đặt thiết đặc chủng/ chuyên dụng, cụ thể:

- + Số lượng: 04 (bốn) STS và 09 (chín) RTG.
- + Giá gói thầu: 1.034.080.220.194 đồng. (Trong đó dự phòng là 42.632.262.194 đồng).
- + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2022.
- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu thông thường.
- + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- + Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng.
- **Gói thầu mua sắm 2** - Cung cấp, lắp đặt xe nâng container hàng (Reach Stacker), xe nâng container rỗng, đầu kéo
 - + Số lượng: 01 xe nâng container hàng (Reach Stacker), 01 xe nâng container rỗng, 16 đầu kéo.
 - + Giá gói thầu: 64.902.070.951 đồng.
(Trong đó dự phòng là 2.675.732.551 đồng).
 - + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2023.
 - + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
 - + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
 - + Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 tháng
- **Gói thầu mua sắm 3** - Cung cấp, lắp đặt, đào tạo và chuyển giao thiết bị, phần mềm quản lý khai thác cảng, cụ thể:
 - + Số lượng: 01 hệ thống phần mềm vận hành khai thác cảng, 01 hệ thống phần cứng hạ tầng, 01 hệ thống thiết bị cầm tay, hệ thống wifi.
 - + Giá gói thầu: 31.669.909.620 đồng.
(Trong đó dự phòng là 1.305.662.621 đồng)
 - + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2023.
 - + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu thông thường.
 - + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
 - + Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng
- **Gói thầu mua sắm 4** - Cung cấp, lắp đặt xe nâng
 - + Số lượng: 05 xe nâng.
 - + Giá gói thầu: 6.271.715.450 đồng.
(Trong đó dự phòng là 258.565.450 đồng).
 - + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2023.
 - + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
 - + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
 - + Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng
- **Gói thầu mua sắm 5** - Cung cấp, lắp đặt xe tải
 - + Số lượng: 05 xe tải.
 - + Giá gói thầu: 11.748.769.200 đồng.
(Trong đó dự phòng là 484.369.200 đồng).

- + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2023.
- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- + Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng

- **Gói thầu mua sắm 6** - Cung cấp, lắp đặt rơ mooc

- + Số lượng: 16 rơ mooc.
- + Giá gói thầu: 7.008.960.000 đồng.

(Trong đó dự phòng là 288.960.000 đồng).

- + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2023.
- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- + Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng

- **Gói thầu mua sắm 7** - Cung cấp, lắp đặt trạm cân

- + Số lượng: 04 trạm cân.
- + Giá gói thầu: 3.129.000.000 đồng.

(Trong đó dự phòng là 288.960.000 đồng).

- + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý IV/2023.
- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- + Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- + Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng.

- **Gói thầu mua sắm 8** - Cung cấp, lắp đặt xe quét đường.

- + Số lượng: 01 xe quét đường.
- + Giá gói thầu: 1.449.770.000 đồng.

(Trong đó dự phòng là 59.770.000 đồng).

- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- + Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: quý I/2024.
- + Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
- + Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng.

Chi tiết theo Phụ lục 02 - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An được điều chỉnh đính kèm.

Trên cơ sở Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt/ điều chỉnh, Công ty đã làm việc với các đơn vị tư vấn, các nhà

cung cấp thực hiện các thủ tục liên quan đến lựa chọn nhà thầu/ ký kết hợp đồng triển khai các gói thầu của Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần đảm bảo công khai minh bạch, tiết kiệm chi phí, phù hợp với tình hình triển khai dự án và tình hình thực tế tại Công ty.

Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần, theo Phụ lục 03 đính kèm.

4. Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới

Để đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh gây thất thoát lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện các gói thầu, Công ty sẽ phối hợp với các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng kiểm soát chặt chẽ tiến độ công việc liên quan đến các gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt/ điều chỉnh theo các Hợp đồng đã ký đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời sẽ triển khai các gói thầu còn lại phù hợp với tình hình triển khai đầu tư xây dựng Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần, các gói thầu còn lại:

Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1);

Gói thầu mua sắm 2 - Cung cấp, lắp đặt thiết bị thông thường;

Gói thầu Tư vấn kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic) được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLDA.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Trương Hoàng Hải

Phục lục 01

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu GS2: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	10.401.697.000	Vốn vay và vốn chủ sở hữu	Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
2	Gói thầu GS1: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	8.485.678.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
3	Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.617.585.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2022	Hợp đồng trọn gói	18 tháng
4	Tư vấn kiểm toán	5.609.462.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý I/2024	Hợp đồng trọn gói	03 tháng
5	Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát Bến cảng, kè bảo vệ bờ, san lấp xử lý nền, đường, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ, bảo hiểm - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	704.067.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Tư vấn lập yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng và Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	443.174.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
7	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát Bến cảng, kè bảo vệ bờ, san lấp xử lý nền, đường, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ, bảo hiểm - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	50.000.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
8	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng và Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	50.000.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
9	Bảo hiểm thi công xây dựng.	30.611.629.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
10	Gói thầu XL02: Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.815.635.916.000 Trong đó, dự phòng: 74.853.638.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
11	Gói thầu XL01: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.434.450.959.000 Trong đó, dự phòng: 59.138.438.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
12	Gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng	1.155.576.298.000 Trong đó, dự phòng: 47.641.288.000		Chỉ định thầu thông thường	quý IV/2022	Hợp đồng trọn gói	18 tháng
13	Gói thầu GS3: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	18.313.811.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
14	Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát San lấp xử lý nền - San lấp khu DVHC cảng	1.066.085.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
15	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu San lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	50.000.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
16	Gói thầu XL03: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	3.921.668.427.000 Trong đó, dự phòng: 114.223.352.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
	Tổng cộng	8.347.440.884.000					

Phụ lục 02 - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An được HĐQT điều chỉnh

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu GS2: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	10.401.697.000	Vốn vay và vốn chủ sở hữu	Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
2	Gói thầu GS1: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	8.485.678.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
3	Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.617.585.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2022	Hợp đồng trọn gói	18 tháng
4	Tư vấn kiểm toán	5.609.462.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý I/2024	Hợp đồng trọn gói	03 tháng
5	Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát Bến cảng, kè bảo vệ bờ, san lấp xử lý nền, đường, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ, bảo hiểm - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	704.067.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
6	Tư vấn lập yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng và Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	443.174.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát Bến cảng, kè bảo vệ bờ, san lấp xử lý nền, đường, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ, bảo hiểm - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	50.000.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
8	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng và Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	50.000.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
9	Bảo hiểm thi công xây dựng.	30.611.629.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
10	Gói thầu XL02: Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.815.635.916.000 Trong đó, dự phòng: 74.853.638.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
11	Gói thầu XL01: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.434.450.959.000 Trong đó, dự phòng: 59.138.438.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
12	Gói thầu mua sắm 1: Cung cấp, lắp đặt thiết đặc chủng/ chuyên dụng	1.034.080.220.194 Trong đó, dự phòng: 42.632.262.194		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2022	Hợp đồng trọn gói	18 tháng

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
13	Gói thầu mua sắm 2 - Cung cấp, lắp đặt xe nâng container hàng (Reach Stacker), xe nâng container rỗng, đầu kéo	64.902.070.951 Trong đó, dự phòng: 2.675.732.551		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2023	Hợp đồng trọn gói	07 tháng
14	Gói thầu mua sắm 3 - Cung cấp, lắp đặt, đào tạo và chuyển giao thiết bị, phần mềm quản lý khai thác cảng	31.669.909.620 Trong đó, dự phòng: 1.305.662.621		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2023	Hợp đồng trọn gói	06 tháng
15	Gói thầu mua sắm 4 - Cung cấp, lắp đặt xe nâng	6.271.715.450 Trong đó, dự phòng: 258.565.450		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2023	Hợp đồng trọn gói	06 tháng
16	Gói thầu mua sắm 5 - Cung cấp, lắp đặt xe tải	11.748.769.200 Trong đó, dự phòng: 484.369.200		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2023	Hợp đồng trọn gói	06 tháng
17	Gói thầu mua sắm 6 - Cung cấp, lắp đặt rơ mooc	7.008.960.000 Trong đó, dự phòng: 288.960.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2023	Hợp đồng trọn gói	06 tháng
18	Gói thầu mua sắm 7 - Cung cấp, lắp đặt trạm cân	3.129.000.000 Trong đó, dự phòng: 288.960.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý IV/2023	Hợp đồng trọn gói	06 tháng
19	Gói thầu mua sắm 8 - Cung cấp, lắp đặt xe quét đường	1.449.770.000 Trong đó, dự phòng: 59.770.000		Chỉ định thầu rút gọn	Quý I/2024	Hợp đồng trọn gói	03 tháng
20	Gói thầu GS3: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	18.313.811.000		Chỉ định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	24 tháng

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
21	Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát San lấp xử lý nền - San lấp khu DVHC cảng	1.066.085.000		Chi định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
22	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu San lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	50.000.000		Chi định thầu rút gọn	Quý II/2022	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
23	Gói thầu XL03: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	3.921.668.427.000 Trong đó, dự phòng: 114.223.352.000		Chi định thầu thông thường	Quý II/2022	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
	Tổng cộng	8.409.418.905.415					

Phụ lục 03 - Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Giá trúng thầu/ Ký hợp đồng (VNĐ)	Ngày ký hợp đồng	Đơn vị trúng thầu/ Ký hợp đồng	Tiết kiệm (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=3-4)	(8)
1	Gói thầu GS2: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	10.401.697.000	7.854.000.000	08/08/2022	Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng – Kỹ thuật Biển và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình 625	2.547.697.000	
2	Gói thầu GS1: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	8.485.678.000	2.073.000.000	03/08/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình 625	6.412.678.000	
3	Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát Bến cảng, kè bảo vệ bờ, san lấp xử lý nền, đường, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ, bảo hiểm - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	704.067.000	200.000.000	18/05/2022	Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh	504.067.000	
4	Tư vấn lập yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng và Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	443.174.000	300.000.000	14/11/2022	Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh	143.174.000	

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Giá trúng thầu/ Ký hợp đồng (VNĐ)	Ngày ký hợp đồng	Đơn vị trúng thầu/ Ký hợp đồng	Tiết kiệm (VNĐ)	Ghi chú
5	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát Bến cảng, kè bảo vệ bờ, san lấp xử lý nền, đường, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ, bảo hiểm - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	50.000.000	50.000.000	18/05/2022	Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Hưng Thịnh		
6	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng và Gói thầu Tư vấn giám sát Cung cấp, lắp đặt thiết bị cảng - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	50.000.000	50.000.000	14/11/2022	Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Hưng Thịnh		
7	Bảo hiểm thi công xây dựng.	30.611.629.000	10.720.975.559	04/01/2023	Liên danh đồng bảo hiểm Công ty Bảo hiểm Vietinbank Đồng Nai và Công ty Bảo Việt Phú Mỹ	19.890.653.441	
8	Gói thầu XL02: Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.815.635.916.000	1.724.770.732.914	12/06/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	90.865.183.086	
9	Gói thầu XL01: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)	1.434.450.959.000	1.362.687.674.151	12/06/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	71.763.284.849	
10	Gói thầu mua sắm 1: Cung cấp, lắp đặt thiết đặc chủng/ chuyên dụng	1.034.080.220.194	981.484.458.000	20/12/2022	Công ty Mitsui E&S Machinery Co, Ltd	52.595.762.194	

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Giá trúng thầu/ Ký hợp đồng (VNĐ)	Ngày ký hợp đồng	Đơn vị trúng thầu/ Ký hợp đồng	Tiết kiệm (VNĐ)	Ghi chú
11	Gói thầu mua sắm 2 - Cung cấp, lắp đặt xe nâng container hàng (Reach Stacker), xe nâng container rỗng, đầu kéo	64.902.070.951	60.219.158.400	19/12/2023	Công ty Cổ phần Unico Vina	4.682.912.551	
12	Gói thầu mua sắm 3 - Cung cấp, lắp đặt, đào tạo và chuyển giao thiết bị, phần mềm quản lý khai thác cảng	31.669.909.620	29.756.539.935	15/11/2023	Công ty TNHH Ngân hàng Phần mềm Tổng hợp Việt Nam	1.913.369.685	
13	Gói thầu mua sắm 8 - Cung cấp, lắp đặt xe quét đường	1.449.770.000	1.350.000.000	24/01/2024	Công ty Cổ phần Thiết bị vật tư Minh Hải	99.770.000	
14	Gói thầu GS3: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	18.313.811.000	4.575.000.000	22/09/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình 625	13.738.811.000	
15	Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất Gói thầu: Thi công xây dựng, Tư vấn giám sát San lấp xử lý nền - San lấp khu DVHC cảng	1.066.085.000	100.000.000	18/05/2022	Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh	966.085.000	
16	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Gói thầu San lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	50.000.000	50.000.000	18/05/2022	Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Hưng Thịnh		
17	Gói thầu XL03: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - San lấp khu dịch vụ hậu cần cảng	3.921.668.427.000	3.725.481.508.208	12/06/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	196.186.918.792	
	Tổng cộng	8.374.033.413.765				462.310.366.598	

